

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/2019

"V/v: "Tranh chấp nuôi con sau ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung.

2. Ông Trần Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hồng Phong – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987.

Trú tại: xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Nh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm N, xã DN, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2019 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn B trình bày: Anh và chị Phan Thị Nh trước đây là vợ chồng nhưng hiện nay đã ly hôn nhau theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 93/2012/QĐST – HNGĐ ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, anh và chị Nh thống nhất giao con chung Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2012. Tuy nhiên từ khi ly hôn, chị Nh không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người mẹ về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung đối với cháu. Mọi việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chị Nh giao toàn bộ cho bà ngoại nuôi dưỡng,

chăm sóc, hiện chị Nh đã đi lấy chồng tại xã DN, huyện D. Chị Nh chơi bời, bỏ bê không quan tâm đến con. Nghiện ngập các tệ nạn xã hội, theo bạn bè chơi bời nên không có điều kiện nuôi dưỡng, nhiều lần cháu bỏ nhà đi không quan tâm tìm kiếm nên anh phải tìm kiếm cháu về giao cho ông bà. Bên cạnh đó, anh đi lại thăm nom, chăm sóc con chung thì gia đình chị Nh có hành vi cản trở, không cho phép anh thăm nom chăm sóc con. Xét thấy chị Nh không có khả năng trực tiếp nuôi con chung, không có điều kiện kinh tế, vi phạm nghiện ngập các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nay anh khởi kiện yêu cầu tòa án nhân dân huyện D giao con chung vợ chồng Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và anh không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Bị đơn chị Phan Thị Nh vắng mặt tại tòa án, nhưng tại bản khai và quá trình làm việc tại tòa án chị trình bày: Chị và anh Hoàng Văn B trước đây là vợ chồng nhưng hiện nay đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 93/2012/QĐST – HNGĐ ngày 14/11/2012. Tại quyết định của tòa án vợ chồng thỏa thuận giao con chung Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Nay anh B làm đơn yêu cầu thay đổi cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chị không nhất trí vì thời gian chị sống trong gia đình anh B sáu tháng thì vợ chồng mâu thuẫn và chị phải về nhà bố mẹ để sinh sống, anh B và gia đình đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà. Từ khi ly hôn, quá trình chị nuôi dưỡng anh B không thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, chị phải nhờ bà ngoại nuôi dưỡng từ khi ly hôn cho đến nay. Cháu Kh từ khi ở cùng chị không chịu thăm gặp anh B, cháu luôn sợ hãi khi gặp bố. Nay cảnh chị một mình nuôi con, chị mong muốn mẹ con có nhau, nguyện vọng người mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung nên nay anh B xin thay đổi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chị không nhất trí.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn B, giao con chung của vợ chồng Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị Nh quá trình làm việc chị có mặt và làm việc theo giấy triệu tập của tòa án. Tuy nhiên, phiên tòa thứ nhất ngày 19/9/2019 tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Nh vắng mặt nên tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị Phan Thị Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị Nh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn B thì thấy rằng: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 93/2012/QĐST – HNGĐ ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, chị Nh, anh B thống nhất giao con chung Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Sau khi có quyết định của tòa án chị Nh không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và giao cháu cho bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Chị Nh đi lấy chồng tại xã DN, mọi việc chăm sóc giáo dục giao cho bà ngoại nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, qua xác minh tại địa phương, chị Nh là người hay đi lêu lổng, có biểu hiện sử dụng các chất kích thích bị nhà nước nghiêm cấm nếu giao con cho chị Nh sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu. Chị Nh cho rằng anh B và gia đình đánh đập, không quan tâm đến chị khi chung sống đó là việc mâu thuẫn của vợ chồng dẫn đến ly hôn nhau, không liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Qua lấy lời khai của cháu Kh, hiện cháu học tại trường tiểu học xã DK, cháu trình bày hiện ở cùng bà ngoại, mọi việc ăn uống, sinh hoạt đều do bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc chăm nom, đi lại cháu cũng trình bày anh B có đi lại thăm nom, mua sắm các vật dụng sinh hoạt thiết yếu. Tuy nhiên nguyện vọng nếu ở cùng ai thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên, cháu còn nhỏ chưa nắm bắt được cuộc sống, các vấn đề xã hội nên không thể theo ý cháu là vấn đề quyết định. Anh B hiện có việc làm ổn định, có thu nhập. Anh hiện làm nhôm kính, có nhà cho thuê có thu nhập có xác nhận của chính quyền địa phương nên anh có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con và mục đích là đảm bảo cho cháu một cuộc sống tốt đẹp. Bên cạnh đó, việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Từ những nhận định ở trên, hội đồng cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh B không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con, vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh đến khi anh B có yêu cầu.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án anh Hoàng Văn B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án .

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cháu Hoàng Nguyên Kh, sinh ngày 14/9/2011 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nh đến khi anh B có yêu cầu. Chị Phan Thị Nh có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về Án phí: Anh Hoàng Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004693 ngày 25/6/2019, anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn anh Hoàng Văn B có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn chị Phan Thị Nh vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D ;
- Chi cục thi hành án ;
- Các đương sự;
- Lưu sở sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung